

BÁO CÁO
Đánh giá tổng quan về kết quả xếp hạng
chuyển đổi số ngành KSND năm 2024 qua nền tảng số

Ngày 19/6/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ký Quyết định số 194/QĐ-VKSTC ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số ngành Kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt là Bộ chỉ số DTI) nhằm đánh giá và thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin cũng như quá trình chuyển đổi số trong Ngành. Nội dung chính của Bộ chỉ số này bao gồm các tiêu chí cụ thể để đo lường mức độ sẵn sàng và hiệu quả trong việc áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của ngành Kiểm sát nhân dân (KSND).

Các chỉ số này không chỉ giúp đánh giá kết quả hiện tại mà còn chỉ ra những điểm mạnh và điểm yếu của từng đơn vị trong việc chuyển đổi số, từ đó hình thành cơ sở để phát triển các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc trong ngành Kiểm sát nhân dân.

1. Thông tin chung về Bộ chỉ số của Ngành KSND

Theo quy định tại Quyết định số 194/QĐ-VKSTC ngày 19/6/2024, một số thông tin về Bộ chỉ số DTI của Ngành KSND xin báo cáo như sau:

a) Cấu trúc DTI

- Thông tin chung (để cung cấp các thông tin tổng quan về đơn vị nhưng không dùng để đánh giá).

- Chỉ số đánh giá có 06 chỉ số chính: (1) Nhận thức số; (2) Thễ chế số; (3) Hạ tầng số; (4) Nhân lực số; (5) An toàn thông tin mạng; và (6) Hoạt động chính quyền số. Trong mỗi chỉ số chính có các chỉ số thành phần bên trong.

b) Phương pháp đánh giá, xếp hạng

- Xếp hạng các đơn vị theo điểm xếp hạng từ cao xuống thấp. Xếp hạng các đơn vị ở các nhóm khác nhau được xác định = Tổng điểm đạt được/Tổng điểm tối đa.

- Đánh giá, xếp hạng dựa vào 06 nhóm chỉ số nêu trên.

c) Thang điểm đánh giá

STT	Nhóm đơn vị	Số lượng tiêu chí	Tổng điểm tối đa
1	Thanh tra, các Vụ thuộc VKSND tối cao.	26	300
2	Văn phòng, các Cục thuộc VKSND tối cao	28	300
3	Các đơn vị sự nghiệp công lập	45	460
4	Các VKSND cấp cao	46	500
5	Các VKSND cấp tỉnh	46	500

2. Quá trình thực hiện

Thực hiện việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các đơn vị ngành Kiểm sát nhân dân năm 2024, VKSND tối cao đã triển khai với phạm vi và thời gian như sau:

2.1. Phạm vi đánh giá

Kết quả đánh giá chuyển đổi số ngành Kiểm sát nhân dân năm 2024 phân thành 05 nhóm chính như sau:

- Nhóm: Thanh tra, Các Vụ thuộc VKSND tối cao, có **17** đơn vị;
- Nhóm: Văn phòng, các Cục thuộc VKSND tối cao, có **04** đơn vị;
- Nhóm: Đơn vị sự nghiệp thuộc VKSND tối cao, có **04** đơn vị;
- Nhóm: VKSND cấp cao, có **03** đơn vị;
- Nhóm: VKSND cấp tỉnh, có **63** đơn vị.

2.2. Thời gian thực hiện

Ngày 16/8/2024, Viện trưởng VKSND tối cao đã ban hành Quyết định số 261/QĐ-VKSTC về việc thành lập Tổ giúp việc cho Hội đồng thẩm định kết quả chuyển đổi số ngành Kiểm sát nhân dân, bao gồm các thành viên ở 7 đơn vị: Văn phòng VKSND tối cao, Vụ Thi đua - Khen thưởng, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học, Văn phòng Đảng ủy, Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin, Cục Kế hoạch - Tài chính.

Ngày 19/8/2024, VKSND tối cao bắt đầu thực hiện đánh giá chuyển đổi số ngành KSND sau khi gửi Công văn số 3552/VKSTC-C2.

Từ ngày 21/8/2024 đến ngày 05/9/2024, các đơn vị nhập số liệu, cung cấp tài liệu chứng minh, giải trình kết quả chuyển đổi số của đơn vị. Cụ thể như sau:

- Từ ngày 21/8/2024 đến hết ngày 25/8/2024, các đơn vị nhập số liệu, cung cấp tài liệu chứng minh đợt 1;
- Từ ngày 26/8/2024 đến hết ngày 28/8/2024, Tổ Giúp việc (TGV) cho Hội đồng thẩm định đánh giá thẩm định và cho ý kiến về số liệu, tài liệu do các đơn vị cung cấp;
- Từ ngày 29/8/2024 đến hết ngày 31/8/2024 các đơn vị giải trình đợt 2;

- Từ ngày 01/9/2024 đến hết ngày 05/9/2024, Tổ Giúp việc đánh giá, tổng hợp, báo cáo Hội đồng thẩm định.

Ngày 10/9/2024, Tổ giúp việc bao gồm 15 đồng chí thuộc các đơn vị: Cục 2, Văn phòng VKSND tối cao, Cục 3, Vụ 14, Vụ 15, Vụ 16 và Văn phòng Đảng ủy (Theo Quyết định số 261/QĐ-VKSTC ngày 16/8/2024) tổ chức họp để trao đổi và thống nhất các nội dung về Khung báo cáo kết quả và xác định các nhóm và ngưỡng xếp hạng. Sau cuộc họp, các thành viên trong Tổ giúp việc đã thống nhất hoàn toàn các nội dung trong Biên bản và báo cáo Hội đồng thẩm định tại văn bản số 01/TGV-HĐTĐCĐS ngày 12/9/2024.

Ngày 13/9/2024, Hội đồng thẩm định đã họp và cho ý kiến về kết quả chuyển đổi số ngành KSND. Hội đồng thẩm định đã thông qua và nhất trí kết quả đánh giá xếp hạng kèm theo Báo cáo kết quả đánh giá chuyển đổi số ngành Kiểm sát nhân dân năm 2024.

Ngày 18/9/2024, Viện trưởng VKSND tối cao đã phê duyệt kết quả đánh giá chuyển đổi số ngành Kiểm sát nhân dân năm 2024 tại Quyết định số 310/QĐ-VKSTC.

Ngày 02/10/2024, VKSND tối cao đã thông báo chi tiết kết quả đánh giá chuyển đổi số của các đơn vị năm 2024 tại Công văn số 4318/VKSTC-C2, để các đơn vị chủ động xem kết quả của đơn vị mình, bao gồm các thông tin: Xếp hạng của đơn vị so với các nhóm thi đua, chi tiết các điểm số thành phần, các tiêu chí chưa đạt điểm hoặc chưa thực hiện..

2.3. Cách thức đánh giá và thu thập dữ liệu

Năm 2024 là năm đầu tiên VKSND tối cao áp dụng công nghệ số trong việc thu thập số liệu, đánh giá xếp hạng DTI toàn Ngành. VKSND tối cao đã tổ chức xây dựng phần mềm trực tuyến đánh giá chuyển đổi số ngành Kiểm sát nhân dân cho các đơn vị tại địa chỉ: <https://dti.vksndtc.gov.vn>.

3. Kết quả đánh giá

3.1. Nhóm đơn vị xếp hạng dẫn đầu

- Nhóm: Thanh tra, Các Vụ thuộc VKSND tối cao, có **04/17** đơn vị bao gồm: **Vụ 5, Vụ 3, Vụ 14, Vụ 16.**

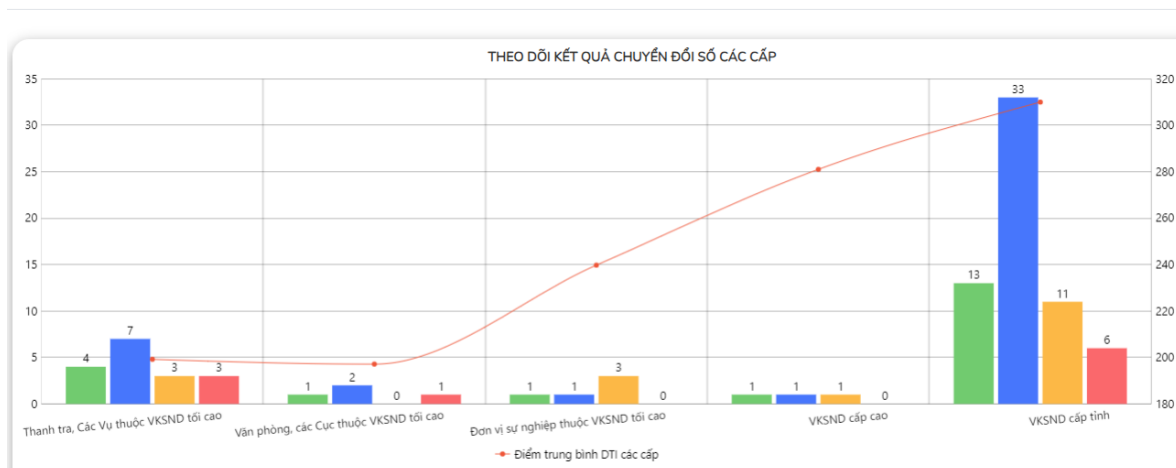
- Nhóm: Văn phòng, các Cục thuộc VKSND tối cao, **01/04** đơn vị là: **Cục 2.**

- Nhóm: Đơn vị sự nghiệp thuộc VKSND tối cao, có **01/04** đơn vị là: **T3.**

- Nhóm: VKSND cấp cao, có **01/03** đơn vị là: **VCC1**

- Nhóm: VKSND cấp tỉnh, có **13/63** đơn vị bao gồm VKSND tỉnh/thành phố: TP.Hà Nội, TP.Hải Phòng, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Đồng Nai, TP.Cần Thơ, TP.Hồ Chí Minh, TP.Đà Nẵng, Bình Định, Hậu Giang, Sơn La, Quảng Ngãi, Hưng Yên.

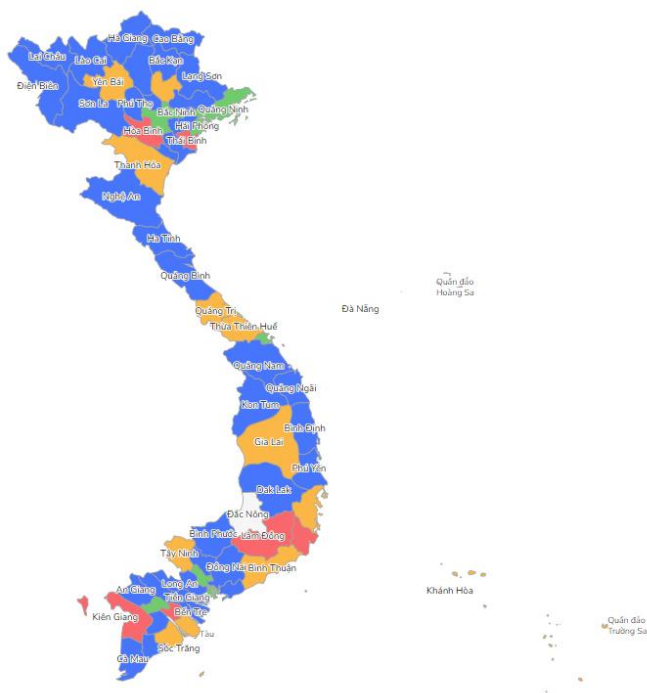
(Chi tiết bảng xếp hạng tại Phụ lục kèm theo)



Kết quả đánh giá tổng thể DTI các nhóm đơn vị

3.2. Đánh giá tổng thể

Hầu hết các đơn vị trong Ngành đã có sự thay đổi đáng kể về “Nhận thức số”, các đơn vị đã nhận thức được tầm quan trọng của chuyển đổi số và đã có chỉ đạo cụ thể. Nhiều tiêu chí trong trụ cột này đạt tỷ lệ cao từ 80-100%, đặc biệt là việc ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số (100%).



Bản đồ đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số toàn quốc

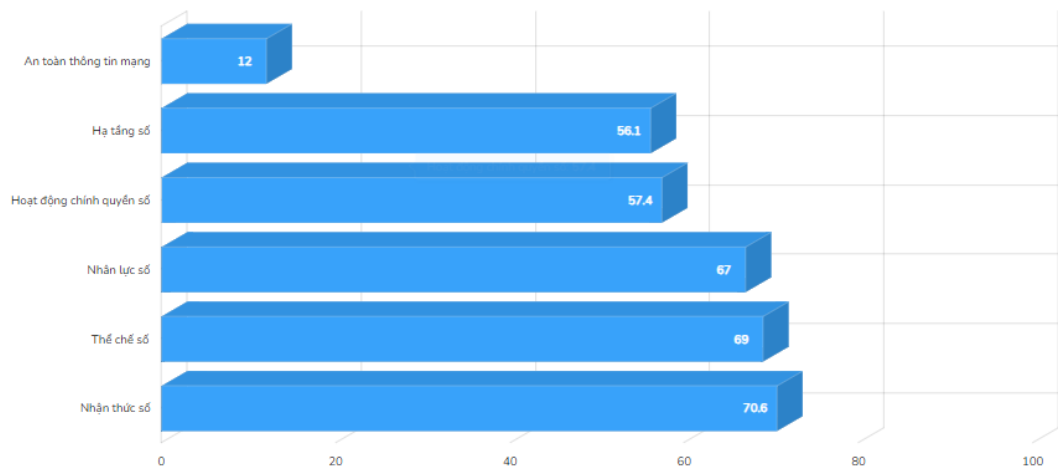
Về “Thế chế số”, toàn Ngành cũng đã thể hiện sự cố gắng trong việc xây dựng và hoàn thiện các văn bản, chính sách liên quan đến số hóa. Kết quả trung bình đạt mức khá cao với tỷ lệ đạt 69%,

Đối với 2 trụ cột về “Nhân lực số” và “Hạ tầng số” của toàn Ngành chỉ đạt mức Trung bình khá. Các đơn vị đã quan tâm đến việc phát triển nguồn nhân lực

liên quan đến công nghệ số. Tuy nhiên, việc đào tạo nâng cao và cập nhật kiến thức liên tục cho đội ngũ nhân sự còn chưa đồng đều. Hạ tầng số phản ánh đúng thực trạng hạ tầng kỹ thuật của toàn Ngành còn ở mức cơ bản, gặp nhiều khó khăn trong triển khai chuyển đổi số.

Hoạt động chính quyền số có tỷ lệ đạt trung bình là 57.37%, tương đối thấp, cho thấy còn nhiều thách thức trong việc triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong toàn Ngành.

Đối với công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng của ngành Kiểm sát hầu như chưa được quan tâm, gần 90% đơn vị còn chưa triển khai đáp ứng theo quy định. Nếu không có giải pháp kịp thời, sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc kết quả chuyển đổi số của ngành KSND thành công hay không thành công.



Biểu đồ tỷ lệ % đáp ứng các nhóm tiêu chí toàn Ngành

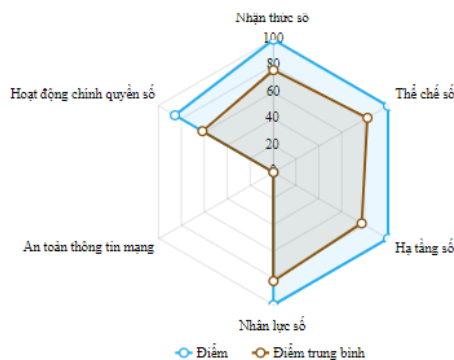
4. Các đơn vị điển hình

Cục 2 là đơn vị chuyên trách CNTT, chuyển đổi số của toàn Ngành, dẫn đầu kết quả xếp hạng đánh giá chuyển đổi số toàn Ngành năm 2024.

Ngoài Cục 2, một số đơn vị điển hình trong công tác chuyển đổi số ngành KSND năm 2024 như sau:

4.1. Vụ Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra án tham nhũng, chức vụ

Đánh giá chung: Là đơn vị đứng đầu nhóm Thanh tra, Các Vụ thuộc VKSND tối cao, đồng thời là một trong các đơn vị tiêu biểu về Nhận thức số và Thể chế số. Đơn vị đã có sự đầu tư lớn vào việc đào tạo, nâng cao nhận thức số cho cán bộ, đảm bảo các quy trình công nghệ được áp dụng đồng bộ và hiệu quả.

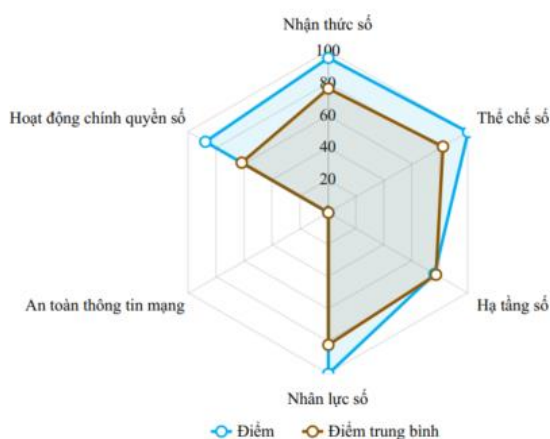


Bảng xếp hạng đánh giá:

Loại xếp hạng	Xếp hạng	Điểm/Tỷ lệ	Trung bình
Xếp hạng toàn Ngành	2/91	89 %	62 %
Xếp hạng trong nhóm đơn vị	1/17	266	199,21
Xếp hạng theo nhóm thi đua	1/5	89 %	77 %

4.2. Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án kinh tế (Vụ 3)

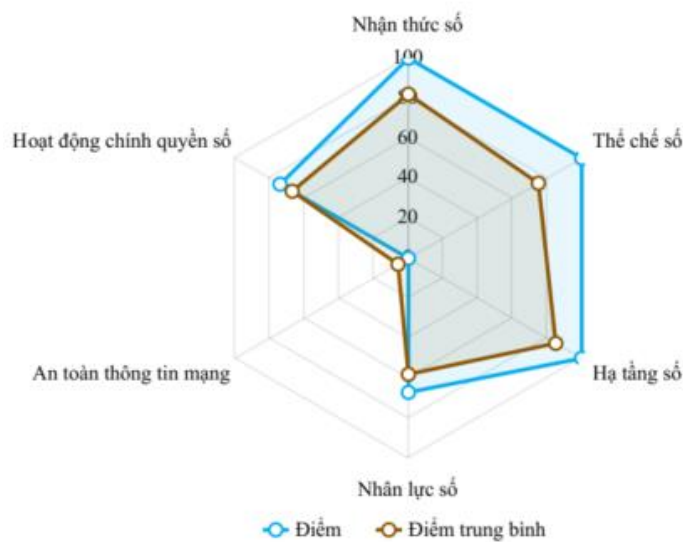
Đánh giá chung: Là một trong các đơn vị đứng đầu nhóm Thanh tra, Các Vụ thuộc VKSND tối cao, đồng thời là một trong các đơn vị tiêu biểu về Nhận thức số và Thể chế số. Đơn vị đã có sự đầu tư lớn vào việc đào tạo, nâng cao nhận thức số



Loại xếp hạng	Xếp hạng	Điểm/Tỷ lệ	Trung bình
Xếp hạng toàn Ngành	3/91	87 %	62 %
Xếp hạng trong nhóm đơn vị	2/17	260,94	199,21
Xếp hạng theo nhóm thi đua	2/5	87 %	77 %

4.3. Cục Kế hoạch - Tài chính

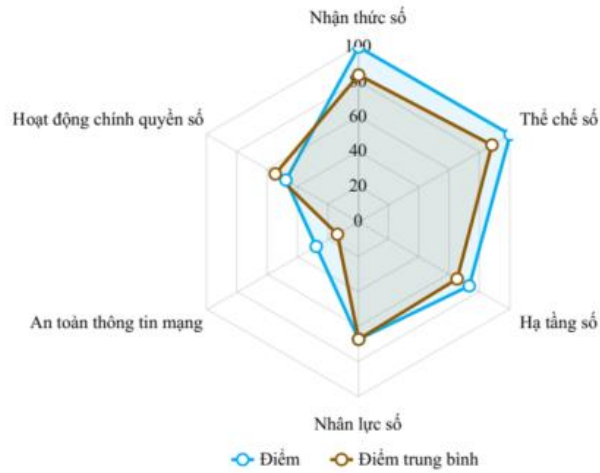
Đánh giá chung: Là một trong các đơn vị đứng đầu nhóm Văn phòng, các Cục thuộc VKSND tối cao. Cục Kế hoạch - Tài chính đạt tỷ lệ cao trong các chỉ số liên quan đến Nhận thức số và Thể chế số, cho thấy họ đã chú trọng đầu tư vào việc xây dựng các chương trình, kế hoạch và nghị quyết chuyên đề về chuyển đổi số. Họ cũng thể hiện rõ sự hiểu biết và cam kết mạnh mẽ trong việc thực hiện các chiến lược số hóa.



Loại xếp hạng	Xếp hạng	Điểm/Tỷ lệ	Trung bình
Xếp hạng toàn Ngành	11/91	78 %	62 %
Xếp hạng trong nhóm đơn vị	2/4	226,4	197,14
Xếp hạng theo nhóm thi đua	2/5	78 %	72 %

4.4. Bảo Bảo vệ pháp luật

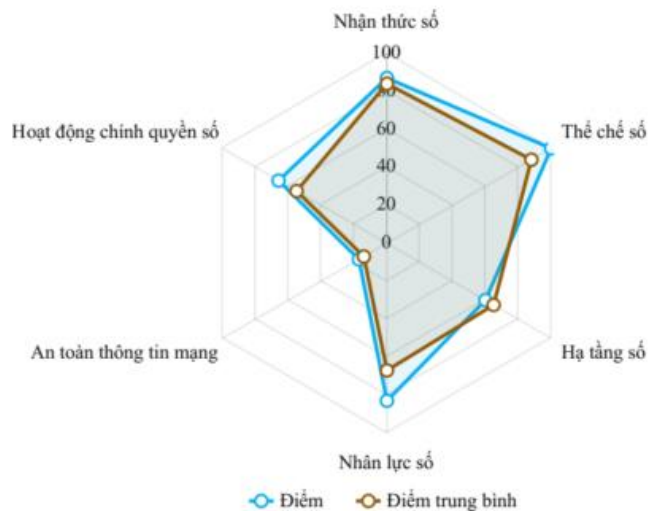
Đánh giá chung: Là đơn vị đứng đầu nhóm Thanh tra, Các Vụ thuộc VKSND tối cao, đồng thời là một trong các đơn vị tiêu biểu về Nhận thức số và Thể chế số. Đơn vị đã có sự đầu tư lớn vào việc đào tạo, nâng cao nhận thức số



Loại xếp hạng	Xếp hạng	Điểm/Tỷ lệ	Trung bình
Xếp hạng toàn Ngành	64/91	55 %	62 %
Xếp hạng trong nhóm đơn vị	2/4	254,79	239,77
Xếp hạng theo nhóm thi đua	3/5	55 %	58 %

4.5. Trường Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại TP. Hồ Chí Minh

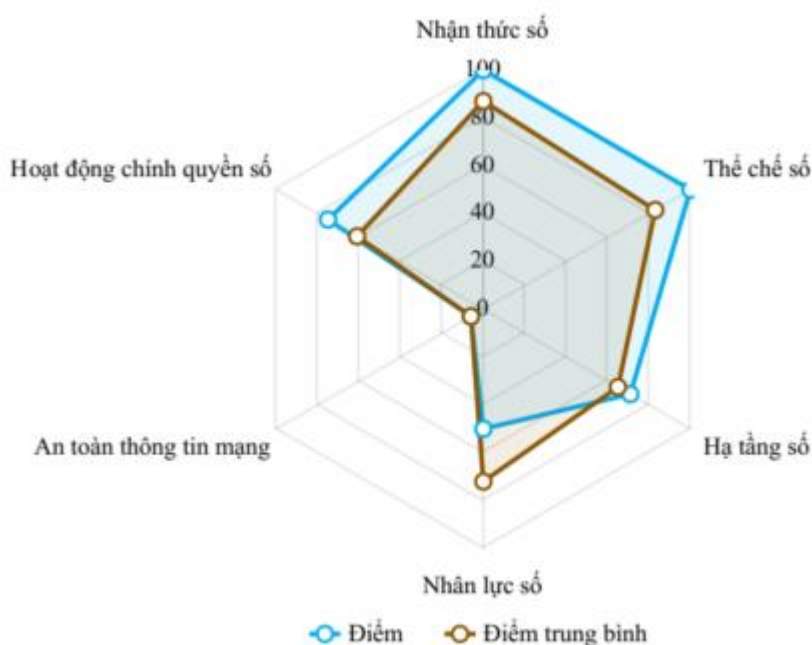
Đánh giá chung: Là đơn vị đứng đầu nhóm Đơn vị sự nghiệp thuộc VKSND tối cao. Trường thể hiện vượt trội trong chỉ số Nhân lực số, do việc tập trung vào đào tạo và nâng cao kiến thức cho đội ngũ giảng viên và học viên về các kỹ năng chuyển đổi số.



Loại xếp hạng	Xếp hạng	Điểm/Tỷ lệ	Trung bình
Xếp hạng toàn Ngành	56/91	59 %	62 %
Xếp hạng trong nhóm đơn vị	1/4	270,45	239,77
Xếp hạng theo nhóm thi đua	2/5	59 %	58 %

4.6. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội

Đánh giá chung: Là đơn vị đứng đầu nhóm VKSND cấp cao, đồng thời là một trong các đơn vị tiêu biểu trong Hoạt động chính quyền số và Thể chế số, với khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý các hoạt động hành chính và tư pháp. Điều này đảm bảo hiệu quả xử lý công việc và tăng tính minh bạch.

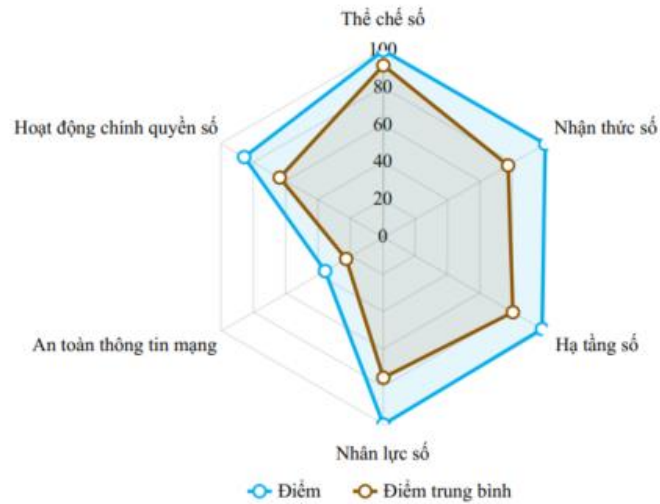


Loại xếp hạng	Xếp hạng	Điểm/Tỷ lệ	Trung bình
Xếp hạng toàn Ngành	41/91	63 %	62 %
Xếp hạng trong nhóm đơn vị	1/3	313,38	281,02
Xếp hạng theo nhóm thi đua	3/5	63 %	65 %

4.7. Viện kiểm sát nhân dân TP.Hà Nội

Đánh giá chung: Là đơn vị đứng đầu nhóm VKSND tỉnh/thành phố, đồng thời là một trong các đơn vị tiêu biểu về Nhân lực số và Hạ tầng số, nhờ vào các chương trình đào tạo và đầu tư vào hệ thống hạ tầng kỹ thuật số. Nhận thức số của

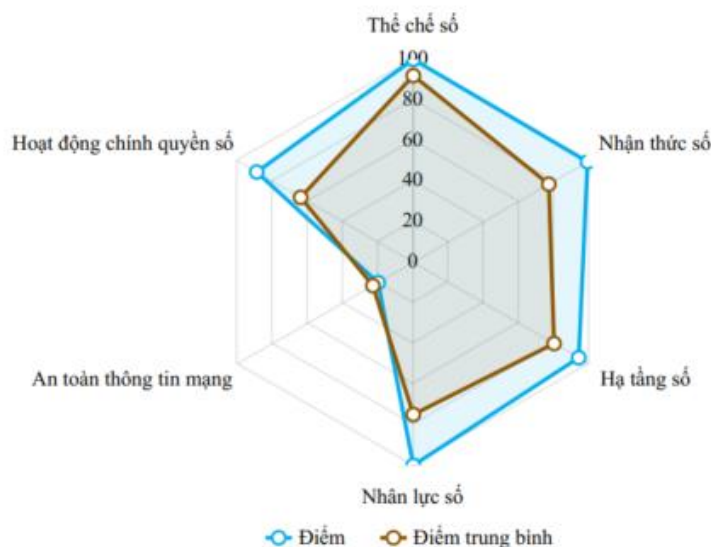
VKSND TP Hà Nội được đánh giá cao, thể hiện qua việc tổ chức nhiều chương trình nâng cao nhận thức về chuyển đổi số



Loại xếp hạng	Xếp hạng	Điểm/Tỷ lệ	Trung bình
Xếp hạng toàn Ngành	6/91	82 %	62 %
Xếp hạng trong nhóm đơn vị	1/63	411,13	310,01
Xếp hạng theo nhóm thi đua	1/5	82 %	65 %

4.8. Viện kiểm sát nhân dân TP.Hải Phòng

Đánh giá chung: Là một trong các đơn vị đứng đầu nhóm VKSND tỉnh/thành phố. Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng có chỉ số Hoạt động chính quyền số cao, nhờ vào việc triển khai các hệ thống quản lý hành chính và tư pháp điện tử, giúp giảm tải công việc và tăng cường hiệu suất.



Loại xếp hạng	Xếp hạng	Điểm/Tỷ lệ	Trung bình
Xếp hạng toàn Ngành	7/91	80 %	62 %
Xếp hạng trong nhóm đơn vị	2/63	399,34	310,01
Xếp hạng theo nhóm thi đua	1/5	80 %	68 %

4.9. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh

Đánh giá chung: Là một trong các đơn vị đứng đầu nhóm VKSND tỉnh/thành phố. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh có thành tích tốt trong Nhân lực số và Thể chế số, với nỗ lực cải thiện kỹ năng cho đội ngũ cán bộ và hoàn thiện các quy chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi số. Hạ tầng số của đơn vị này cũng được chú trọng, với các hệ thống CNTT được nâng cấp để hỗ trợ quá trình quản lý và vận hành hiệu quả hơn.



Loại xếp hạng	Xếp hạng	Điểm/Tỷ lệ	Trung bình
Xếp hạng toàn Ngành	9/91	79 %	62 %
Xếp hạng trong nhóm đơn vị	3/63	394,59	310,01
Xếp hạng theo nhóm thi đua	2/5	79 %	68 %

5. Nhận xét, kiến nghị

5.1. Nhận xét, đánh giá chung

Một số các kết quả tích cực:

- Các đơn vị trong toàn Ngành cũng đã phối hợp, tham gia tích cực với 01 lần báo cáo và 01 lần giải trình trước khi Hội đồng thẩm định phê duyệt kết quả.

Đây là năm đầu tiên sử dụng phần mềm nhưng các đơn vị đã cơ bản thành thạo trong việc đánh giá, theo dõi thông tin trên phần mềm.

- Phần mềm hỗ trợ công khai minh bạch, việc kiểm tra, đánh giá được trình chiếu trực tiếp để cả Hội đồng xem trên hệ thống một cách công khai. Các biểu đồ, trích xuất thông tin được phần mềm tự động giúp xem đa chiều các hướng khác nhau...

- Nhiều đơn vị trong Ngành hết sức quan tâm, vì nhiệm vụ chuyển đổi là trọng tâm đột phá của Ngành, được các thủ trưởng toàn Ngành quan tâm, nhiều đơn vị đã trao đổi với các ý kiến khác nhau với Bộ phận thường trực và Tổ giúp việc và đã được phản hồi, giải thích rõ ràng,...

Bên cạnh các điểm tích cực nêu trên, có một số nội dung chưa được thực hiện tốt như sau:

- Một số đơn vị chưa thực sự quan tâm, chủ động báo cáo kết quả, để Bộ phận thường trực và Tổ giúp việc phải liên hệ, yêu cầu bổ sung thông tin.

- Hầu như tất các đơn vị chưa quan tâm đến công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng. 100% các đơn vị chưa triển khai đầy đủ biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; 100% các đơn vị chưa kiểm tra, đánh giá ATTT theo quy định. Tỷ lệ các đơn vị cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc có bản quyền cho máy trạm chỉ đạt 55%.

- Tỷ lệ trang bị máy tính xách tay cho công chức, viên chức tại các đơn vị VKSND cấp tỉnh còn thấp, mới đáp ứng khoảng 8%.

5.2. Khó khăn, vướng mắc

Thời gian thực hiện và đánh giá Bộ chỉ số quá ngắn, đúng vào ngày nghỉ lễ 2/9, trùng với kỳ báo cáo thống kê; Một số tiêu chí chưa rõ ràng, cụ thể, chưa có hướng dẫn rõ ràng gây ra lúng túng cho các đơn vị khai báo, bổ sung.

Lần đầu thực hiện thẩm định và đánh giá trên nền tảng số, vì vậy nhiều nội dung còn chưa hoàn thiện, nhiều đơn vị còn lúng túng trong triển khai, thực hiện. Một số đơn vị còn chưa biết cung cấp bổ sung thông tin tài liệu chứng minh, nhưng cũng chưa trao đổi lại với đơn vị thường trực. Bộ phận đánh giá, thẩm định còn kiêm nhiệm nhiều công việc trong cùng thời điểm, do đó công tác triển khai còn nhiều khó khăn.

5.3. Đề xuất

Hiện nay, VKSND tối cao mới ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cho các đơn vị trực thuộc VKSND tối cao, cấp cao và cấp tỉnh. Đối với Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số các VKSND cấp huyện chưa được xây dựng và triển khai xếp hạng. Đề xuất VKSND tối cao xây dựng Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số chung và phần mềm cho các VKSND cấp Huyện cả nước và các VKSND cấp

tỉnh chủ động đánh giá, xếp hạng bắt đầu từ năm 2025. Đề xuất VKSND tối cao chỉ đạo xây dựng kế hoạch đánh giá định kỳ trong khoảng thời gian cố định trong năm, tránh các kỳ nghỉ lễ lớn, tạo điều kiện cho các đơn vị có đủ thời gian hoàn thiện báo cáo và thực hiện hiệu quả.

Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số ngành KSND sẽ được rà soát, sửa đổi định kỳ hàng năm, vì vậy đề nghị các đơn vị VKSND các cấp cho ý kiến góp ý các dự thảo. Nhiều tiêu chí trong Bộ chỉ số năm 2024 đã được triển khai, thực hiện với tỷ lệ cao có thể thay đổi bằng các tiêu chí khác phù hợp xu hướng chuyển đổi số, gắn với thực tiễn của Ngành và từng địa phương; Trên cơ sở đó, các VKND cấp tỉnh đưa công tác đánh giá chuyển đổi số vào phong trào thi đua tại địa phương.

**Phụ lục: Bảng xếp hạng kết quả đánh giá
chuyển đổi số ngành Kiểm sát nhân dân năm 2024**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-VKSTC ngày /9/2024)

1) Thanh tra, các Vụ thuộc VKSND tối cao

Xếp hạng	Đơn vị
1	Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án tham nhũng, chức vụ (Vụ 5)
2	Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án kinh tế (Vụ 3)
3	Vụ Pháp chế và quản lý khoa học (Vụ 14)
4	Vụ Thi đua - Khen thưởng (Vụ 16)
5	Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự (Vụ 13)
6	Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án trật tự xã hội (Vụ 2)
7	Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án an ninh (Vụ 1)
8	Vụ Kiểm sát thi hành án dân sự (Vụ 11)
9	Vụ Tổ chức cán bộ (Vụ 15)
10	Thanh tra VKSND tối cao (T1)
11	Vụ Kiểm sát và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp (Vụ 12)
12	Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án ma túy (Vụ 4)
13	Vụ Kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật (Vụ 10)
14	Vụ Kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự (Vụ 8)
15	Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử hình sự (Vụ 7)
16	Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án xâm phạm hoạt động tư pháp, tham nhũng, chức vụ xảy ra trong hoạt động tư pháp (Vụ 6)
17	Vụ Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình (Vụ 9)

2) Văn phòng VKSND tối cao và các Cục thuộc VKSND tối cao

Xếp hạng	Đơn vị
1	Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin (Cục 2)
2	Cục Kế hoạch - Tài chính (Cục 3)
3	Văn phòng VKSND tối cao
4	Cơ quan điều tra VKSND tối cao (Cục 1)

3) Đơn vị sự nghiệp thuộc VKSND tối cao

Xếp hạng	Đơn vị
1	Trường Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại Tp. Hồ Chí Minh (T3)
2	Báo Bảo vệ pháp luật (T5)
3	Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội (T2)
4	Tạp chí Kiểm sát (T4)

4) VKSND cấp cao

Xếp hạng	Đơn vị
1	Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội
2	Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng
3	Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

5) VKSND cấp tỉnh

Xếp hạng	Đơn vị
1	Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội
2	Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng
3	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh
4	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh
5	Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ
6	Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
7	Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng
8	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
9	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam
10	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang
11	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ
12	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định
13	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang
14	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai
15	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên
16	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định
17	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An

Xếp hạng	Đơn vị
18	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
19	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang
20	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La
21	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc
22	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang
23	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang
24	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp
25	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk
26	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum
27	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre
28	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An
29	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông
30	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang
31	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn
32	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương
33	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu
34	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng
35	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau
36	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên
37	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu
38	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh
39	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước
40	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên
41	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam
42	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình
43	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn
44	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương
45	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai
46	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình
47	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa
48	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế
49	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng

Xếp hạng	Đơn vị
50	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị
51	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái
52	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh
53	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận
54	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai
55	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh
56	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên
57	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa
58	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long
59	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang
60	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận
61	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình
62	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình
63	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng